TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Trần Thị M, sinh năm 1994

SQ: thôn TC, xã GP, huyện M, tỉnh H.

HKTT: thôn XĐ, xã LT, huyện V, tỉnh H.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994

HKTT: thôn XĐ, xã LT, huyện V, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện V, tỉnh H ngày 03/6/2022, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị M và anh T cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu

cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị M và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị M và anh T thỏa thuận để chị M nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị M và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị M và anh T thỏa thuận: Chị M nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0012087 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- UBND xã LT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN THỊ BÍCH T